

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện giám sát dựa vào sự kiện tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 1719/SYT-NVY ngày 27/7/2018 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát dựa vào sự kiện;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-BYT ngày 28/3/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn giám sát dựa vào sự kiện”.

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giám sát dựa vào sự kiện với những nội dung như sau:

#### I. Khái niệm thuật ngữ

1. **Dấu hiệu cảnh báo:** là thông tin ban đầu về bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, các nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

2. **Sự kiện:** là dấu hiệu cảnh báo đã được xác minh là có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

3. **Giám sát dựa vào sự kiện:** là việc phát hiện, ghi nhận, sàng lọc, xác minh các dấu hiệu cảnh báo, đánh giá và đề xuất đáp ứng với các sự kiện có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc có ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

#### II. Mục tiêu

##### 1. Mục tiêu chung

Phát hiện sớm các sự kiện có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng nhằm đáp ứng kịp thời, phù hợp, giảm thiểu tác hại đối với cộng đồng.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát hiện sớm các dấu hiệu cảnh báo, sự kiện có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

2.2. Thu thập, theo dõi, đánh giá, phân tích thông tin về sự kiện, đề xuất giải pháp đáp ứng kịp thời, phù hợp với tình hình bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc các sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

#### III. Nội dung và quy trình giám sát

##### 1. Dấu hiệu cảnh báo cần giám sát

Ngoài các dấu hiệu cảnh báo được liệt kê dưới đây, danh mục dấu hiệu cảnh báo có thể được mở rộng với các dấu hiệu khác được đánh giá, nhận định chủ quan là có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

##### 1.1. Dấu hiệu cảnh báo từ cộng đồng

1.1.1. Một trường hợp trẻ em dưới 15 tuổi đột ngột yếu, liệt chân tay.

1.1.2. Một số trường hợp sốt, phát ban, kèm theo ho hoặc đau mắt đỏ.

1.1.3. Một trường hợp bệnh nặng phải nhập viện hoặc tử vong với một trong các biểu hiện sau:

a. Đi ngoài 3 lần hoặc nhiều hơn trong vòng 24h, phân lỏng, đục như nước vo gạo, có biểu hiện mất nước ở người từ 5 tuổi trở lên.

b. Người từ nước ngoài trở về bị viêm đường hô hấp và sốt trong vòng 14 ngày.

c. Viêm đường hô hấp và sốt sau khi tiếp xúc với gia cầm trong vòng 14 ngày.

d. Bị ốm (bệnh) trong vòng 07 ngày sau khi tiêm vắc xin.

e. Mắc bệnh chưa từng gặp hoặc có các triệu chứng ít gặp, lạ trong cộng đồng.

f. Tử vong không rõ nguyên nhân.

1.1.4. Hai trường hợp nhập viện hoặc tử vong trở lên trong cùng một khu dân cư, trường học, nơi làm việc, trong vòng 07 ngày với các triệu chứng tương tự.

1.1.5. Có số lượng tăng bất thường của một trong những dấu hiệu sau đây:

a. Học sinh nghỉ học do cùng một bệnh trong vòng 07 ngày trong cùng một trường học.

b. Người đến mua thuốc hạ sốt, hoặc thuốc ho, hoặc thuốc điều trị tiêu chảy trong vòng 01 tuần từ các hiệu thuốc trong cùng một khu dân cư.

c. Người ốm (bệnh) cùng một lúc với những triệu chứng tương tự trong cùng một khi dân cư.

d. Gia cầm, vật nuôi hoặc các động vật khác ốm (bệnh) hoặc chết.

1.1.6. Phát hiện:

a. Chó nghi bị dại

b. Chó ốm cắn người

c. Một con chó cắn từ 02 người trở lên trong vòng 10 ngày.

## **1.2. Dấu hiệu cảnh báo từ cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng**

1.2.1. Nhân viên y tế bị ốm nặng và cần phải nhập viện sau khi tiếp xúc với bệnh nhân có triệu chứng tương tự.

1.2.2. Có từ hai trường hợp trở lên bị nhiễm trùng hô hấp cấp tính nặng trong vòng 07 ngày ở cùng một khu vực dân cư, hộ gia đình, trường học hoặc cùng nơi làm việc.

1.2.3. Có trường hợp nhập viện do viêm phổi nặng nghi do vi rút.

1.2.4. Tăng nhanh bất thường số trường hợp bệnh có cùng triệu chứng, dựa trên nhận định chuyên môn của bác sỹ.

1.2.5. Có 02 hoặc nhiều trường hợp bệnh truyền nhiễm cùng triệu chứng, đến từ một địa điểm (hộ gia đình, nhóm dân cư, trường học, nhà máy,...)

1.2.6. Có trường hợp sốt rét tại địa bàn đã loại trừ bệnh sốt rét hoặc trước đây không lưu hành bệnh sốt rét.

1.2.7. Xuất hiện các biểu hiện lâm sàng hoặc đáp ứng điều trị bất thường hoặc không giải thích được của một bệnh truyền nhiễm đã biết dựa trên nhận định chuyên môn của bác sỹ.

1.2.8. Xuất hiện một hoặc nhiều trường hợp bệnh hoặc tử vong do bệnh lạ, bất thường hoặc không giải thích được dựa trên nhận định chuyên môn của bác sỹ.

1.2.9. Số người tiêm phòng đại tăng bất thường trong cùng một khu dân cư.

1.2.10. Bất kỳ ca nghi ngờ bệnh truyền nhiễm nhóm A theo Luật Phòng chống Bệnh truyền nhiễm (2007).

### ***1.3. Dấu hiệu cảnh báo từ phòng xét nghiệm***

1.3.1. Tác nhân gây bệnh đã không phát hiện thấy trong một thời gian dài (dựa trên nhận định của nhân viên phòng xét nghiệm).

1.3.2. Tăng nhanh bất thường số bệnh phẩm có cùng yêu cầu xét nghiệm hoặc dương tính với cùng một tác nhân gây bệnh (bao gồm cả kháng đa thuốc kháng sinh) trong vòng 07 ngày.

1.3.3. Bất cứ mẫu bệnh phẩm nào dương tính với tác nhân bệnh truyền nhiễm nhóm A theo Luật Phòng chống Bệnh truyền nhiễm (2007).

1.3.4. Phát hiện chủng vi rút cúm mới hoặc không phân típ được từ một bệnh nhân nhiễm trùng hô hấp cấp tính nặng hoặc bệnh nhân viêm phổi nặng nghi do vi rút.

1.3.5. Tác nhân mới hoặc chưa từng được phát hiện.

## **2. Nguồn cung cấp thông tin về các dấu hiệu cảnh báo**

Các dấu hiệu cảnh báo có thể được phát hiện hoặc ghi nhận từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, có thể từ trong hoặc ngoài ngành y tế, liên quan đến con người hoặc không, chính thức hoặc không chính thức.

### ***2.1. Từ cộng đồng***

- Người dân, thành viên các tổ chức xã hội tại cộng đồng (hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên,..)

- Lãnh đạo địa phương (chính quyền, tổ dân phố)

- Thầy lang

- Nhân viên y tế thôn, bản

- Cộng tác viên y tế, cộng tác viên xã hội

- Phòng khám tư nhân

- Hiệu thuốc

- Cơ sở giáo dục, đào tạo

- Các cơ quan, đơn vị trong ngành thú y

- Công ty, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp

- Cơ quan an toàn thực phẩm

### ***2.2. Từ các cơ sở y tế***

- Các cơ sở y tế (bao gồm cả các đơn vị y tế tư nhân và đơn vị y tế ngành)

- Phòng xét nghiệm (của các cơ sở y tế và hệ thống y tế công cộng)

- Đơn vị kiểm dịch y tế quốc tế

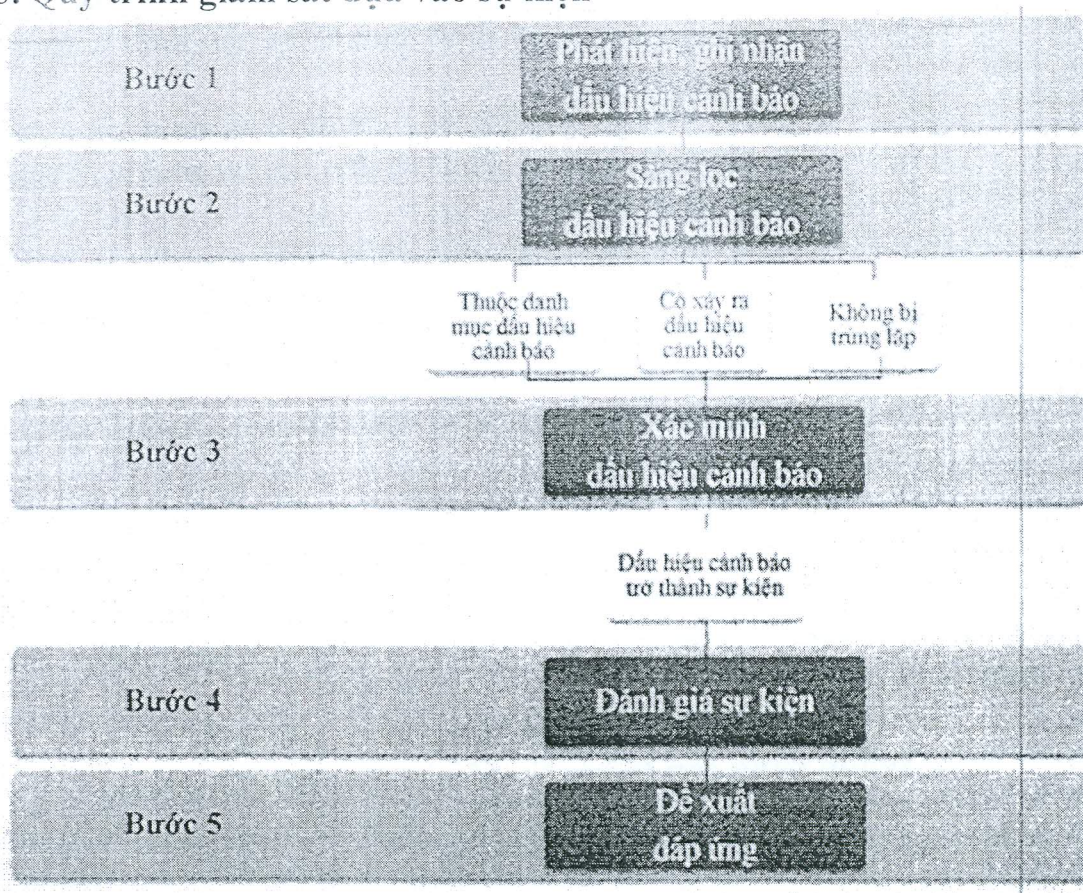
### ***2.3. Từ mạng lưới thông tin truyền thông, internet, mạng xã hội***

- Thông tin truyền thông, truyền hình

- Báo chí địa phương, quốc gia, quốc tế

- Internet, mạng xã hội

### 3. Quy trình giám sát dựa vào sự kiện



Hình 1: Sơ đồ quy trình giám sát dựa vào sự kiện

#### 3.1. Các bước thực hiện giám sát dựa vào sự kiện

##### 3.1.1. Bước 1 - Phát hiện, ghi nhận dấu hiệu cảnh báo

Tất cả các khoa liên quan tại bệnh viện có trách nhiệm phát hiện, ghi nhận và thông báo thông tin theo biểu mẫu tại Phụ lục 1 về các dấu hiệu cảnh báo từ cộng đồng, bệnh viện, cơ sở tiêm chủng, phòng xét nghiệm và từ mạng lưới thông tin truyền thông, internet, mạng xã hội. Các thông tin cần thông báo bao gồm:

- Nội dung dấu hiệu cảnh báo
- Thời gian xảy ra dấu hiệu và thời gian phát hiện
- Địa điểm xảy ra
- Số mắc/ chết/nhập viện hoặc khả năng lây lan
- Các thông tin khác (nếu có)

##### 3.1.2. Bước 2 - Sàng lọc dấu hiệu cảnh báo

Sàng lọc dấu hiệu cảnh báo nhằm mục đích xác định các thông tin phù hợp để giảm thiểu việc xác minh và điều tra không cần thiết. Sàng lọc dấu hiệu cảnh báo thực hiện bằng cách trả lời các câu hỏi sau sau:

- Dấu hiệu cảnh báo thuộc danh mục dấu hiệu cảnh báo theo hướng dẫn không?
- Dấu hiệu cảnh báo có thực sự xảy ra không?
- Dấu hiệu cảnh báo có bị trùng lặp không?

Trong trường hợp dấu hiệu cảnh báo được sàng lọc là thuộc danh mục theo hướng dẫn, có thực sự xảy ra và không bị trùng lặp (chưa được ghi nhận) thì

chuyển sang *Bước 3 - Xác minh dấu hiệu cảnh báo* để xác định nguy cơ gây ra bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

Trong trường hợp dấu hiệu cảnh báo được sàng lọc là không thuộc danh mục theo hướng dẫn hoặc không thực sự xảy ra hoặc đã bị trùng lặp (đã được ghi nhận) thì sẽ dừng hoạt động giám sát với dấu hiệu cảnh báo đó.

### 3.1.3. *Bước 3 - Xác minh dấu hiệu cảnh báo*

Xác minh dấu hiệu cảnh báo nhằm mục đích xác định dấu hiệu cảnh báo có nguy cơ gây ra bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng hay không. Sau khi được xác minh, các dấu hiệu cảnh báo có nguy cơ gây bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm được coi là sự kiện. Quá trình xác minh được thực hiện với các hoạt động như sau:

- Xác minh qua cơ quan y tế địa phương, các bác sỹ điều trị và/hoặc phỏng vấn bệnh nhân hoặc gia đình người bệnh
- Liên hệ với nguồn số liệu và thông tin gốc
- Kiểm tra chéo với các nguồn cung cấp thông tin khác
- Thu thập thông tin bổ sung cần thiết, liên quan đến dấu hiệu cảnh báo.

Tùy theo mức độ ảnh hưởng, đặc thù của dấu hiệu cảnh báo, việc xác minh có thể được phối hợp thực hiện bởi các đơn vị y tế tại các tuyến và các đơn vị liên quan (*tham khảo hướng dẫn tại Phụ lục 4*).

Trong trường hợp dấu hiệu cảnh báo được xác minh là có nguy cơ gây ra bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng (dấu hiệu cảnh báo chuyển thành sự kiện) thì chuyển sang *Bước 4 - Đánh giá sự kiện* để đưa ra cảnh báo nguy cơ và đề xuất các hoạt động đáp ứng phù hợp.

Trong trường hợp dấu hiệu cảnh báo được xác minh là không có nguy cơ gây ra bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hoặc không có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng thì sẽ dừng hoạt động giám sát với dấu hiệu cảnh báo đó.

### 3.1.4. *Bước 4 - Đánh giá sự kiện*

Đánh giá sự kiện là quá trình tổng hợp và phân tích được thực hiện liên tục nhằm xác định nguy cơ, mức độ ảnh hưởng của một sự kiện tới sức khỏe cộng đồng. Kết quả đánh giá sự kiện là cơ sở để đưa ra các cảnh báo nguy cơ và đề xuất các hoạt động đáp ứng phù hợp. Tùy theo mức độ ảnh hưởng của sự kiện, việc đánh giá có thể được phối hợp thực hiện tại các tuyến và các đơn vị liên quan. Dưới đây là một số câu hỏi giúp cho quá trình đánh giá sự kiện:

- Sự kiện có liên quan đến các bệnh ưu tiên không?
- Bệnh nghi ngờ có khả năng lây lan cao không?
- Có tỷ lệ tử vong hoặc mắc cao hơn dự kiến không?
- Đây có phải là sự kiện bất thường hoặc ngoài dự kiến trong cộng đồng không?
- Có chùm trường hợp bệnh có triệu chứng tương tự không?
- Bệnh có nguy cơ ảnh hưởng đến thương mại hoặc du lịch không?
- Sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng không?
- Có thể dễ dàng kiểm soát được không? (*theo năng lực ứng phó tại địa phương*)

- Có khả năng tiếp diễn/kéo dài hay quay lại không?

### 3.1.5. Bước 5 - Đề xuất đáp ứng sự kiện

Đề xuất đáp ứng sự kiện cần được đưa ra ngay sau khi đánh giá sự kiện là có nguy cơ gây ra các bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm. Hoạt động đáp ứng sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành, hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Y tế và không đề cập trong tài liệu này.

### 3.2. Quy định nhiệm vụ thực hiện giám sát dựa vào sự kiện

Cán bộ y tế tại các khoa lâm sàng và khoa xét nghiệm của bệnh viện khi phát hiện các dấu hiệu cảnh báo (tại mục 1.2 và 1.3 - Phần III) trong quá trình khám, chữa bệnh, xét nghiệm bệnh phẩm, hoặc phát hiện những thông tin bất thường từ bệnh nhân, cần thông báo ngay cho Phó Giám đốc phụ trách - BSCKII Nguyễn Tấn Phụ và phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến & Quản lý chất lượng để báo cáo cho TTYTDP/TTKSBT tuyến tỉnh bằng điện thoại hoặc thư điện tử theo quy định.

## IV. Tổ chức thực hiện

Căn cứ nội dung Kế hoạch thực hiện giám sát dựa vào sự kiện của Bệnh viện, đề nghị các khoa bố trí nhân lực và trang thiết bị cần thiết để thực hiện; đồng thời phối hợp, hỗ trợ hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện giám sát dựa vào sự kiện và báo cáo kết quả giám sát vào sự kiện theo hướng dẫn tại các Phụ lục kèm theo.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện giám sát dựa vào sự kiện của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh./.

### Nơi nhận:

- GD, các PGD BVSN;
- Các khoa lâm sàng;
- Khoa Xét nghiệm;
- Đăng Website BVSN;
- Lưu: VT, KHTH. ✓

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Tuyển**

**PHỤ LỤC I:**  
**BIỂU MẪU GHI NHẬN DẤU HIỆU CẢNH BÁO**

Đơn vị:

Stt	Thời gian ghi nhận thông tin	Thông tin về dấu hiệu cảnh báo					Kết quả sàng lọc (xem hướng dẫn)	Kết quả xác minh (xem hướng dẫn)	Kết quả đánh giá sự kiện	Thời gian báo cáo lên tuyến trên (nếu có)	Các hoạt động đã triển khai (nếu có)	Họ và tên người ghi nhận thông tin
		Nội dung	Nguồn thông báo	Thời gian xảy ra	Địa điểm xảy ra	Số mắc/chết/nhập viện hoặc khả năng lây lan						
(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1												
2												
3												
...												

*Hướng dẫn điền thông tin:*

- (1): Ghi ngày/tháng/năm nhận thông tin về dấu hiệu cảnh báo
- (2): Ghi nội dung thông tin về dấu hiệu cảnh báo
- (3): Ghi nguồn thông báo thông tin về dấu hiệu cảnh báo
- (4): Ghi thời gian (ngày/tháng/năm) xảy ra dấu hiệu cảnh báo
- (5): Ghi địa điểm (thôn/ấp/tổ dân phố) có xảy ra dấu hiệu cảnh báo
- (6): Ghi mức độ ảnh hưởng của dấu hiệu cảnh báo (số mắc, số tử vong, nhập viện hoặc khả năng lây lan)
- (7): Ghi kết quả sàng lọc theo mã số:
- 0- Không xảy ra dấu hiệu
  - 1- Thông tin đã được thông báo (trùng lặp)
  - 2- Thông tin không thuộc danh mục dấu hiệu cảnh báo ưu tiên.
  - 3- Thông tin thuộc danh mục dấu hiệu cảnh báo
- (8): Ghi kết quả xác minh (chỉ ghi nếu cột số 7 ghi số 3)
- 1- Không trở thành sự kiện (không có nguy cơ xảy ra dịch bệnh)
  - 2- Dấu hiệu cảnh báo trở thành sự kiện (có nguy cơ xảy ra dịch bệnh)
- (9): Ghi kết quả đánh giá sự kiện (chỉ ghi nếu cột số 8 ghi số 2)
- (10): Ghi ngày báo cáo lên tuyến trên (nếu có).
- (11): Ghi các hoạt động đã triển khai (nếu có).
- (12): Ghi đầy đủ họ và tên người thực hiện việc ghi nhận điền thông tin về dấu hiệu cảnh báo.





### PHỤ LỤC 3:

## QUY TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM SÁT DỰA VÀO SỰ KIỆN THEO CÁC TUYẾN

### 1. Cộng tác viên y tế, xã hội, y tế thôn bản

Nội dung	Ghi chú
Phát hiện, ghi nhận dấu hiệu cảnh báo tại cộng đồng  ↓  Thông báo cho Trạm Y tế tuyến xã /cơ sở y tế gần nhất	

### 2. Cơ sở khám, chữa bệnh, phòng xét nghiệm, cơ sở tiêm chủng tuyến huyện, tỉnh, Trung ương

Nội dung	Ghi chú
Phát hiện, ghi nhận dấu hiệu cảnh báo tại cơ sở khám, chữa bệnh, phòng xét nghiệm, cơ sở tiêm chủng  ↓  Thông báo cho đầu mối giám sát dựa vào sự kiện tại đơn vị  ↓  Thông báo cho TTYT tuyến huyện hoặc TTYTDP/TTKSBT tuyến tỉnh	

### 3. Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế

Nội dung	Ghi chú
Phát hiện, ghi nhận dấu hiệu cảnh báo tại cộng đồng hoặc thông qua hoạt động kiểm dịch	

<p>↓</p> <p>Đầu mối giám sát dựa vào sự kiện tại đơn vị</p> <p>↓</p> <p>Thông báo cho TTYTDP/TTKSBT tuyến tỉnh</p>	
--	--

4. Trạm y tế tuyến xã, TTYT tuyến huyện, TTYTDP/TTKSBT tuyến tỉnh, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur

Nội dung	Ghi chú			
<p><b>Phát hiện, ghi nhận dấu hiệu cảnh báo</b></p> <p>↓</p>	<i>Điền thông tin vào Biểu mẫu ghi nhận dấu hiệu cảnh báo</i>			
<p><b>Sàng lọc dấu hiệu cảnh báo</b></p> <p>↓</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 33%;"><i>Thuộc danh mục dấu hiệu cảnh báo</i></td> <td style="width: 33%;"><i>Có xảy ra dấu hiệu cảnh báo</i></td> <td style="width: 33%;"><i>Không bị trùng lặp (chưa được ghi nhận)</i></td> </tr> </table> <p>↓</p>	<i>Thuộc danh mục dấu hiệu cảnh báo</i>	<i>Có xảy ra dấu hiệu cảnh báo</i>	<i>Không bị trùng lặp (chưa được ghi nhận)</i>	<i>Trong trường hợp dấu hiệu cảnh báo được sàng lọc là không thuộc danh mục theo hướng dẫn hoặc không thực sự xảy ra hoặc đã bị trùng lặp (đã được ghi nhận) thì sẽ dừng hoạt động giám sát với dấu hiệu cảnh báo đó.</i>
<i>Thuộc danh mục dấu hiệu cảnh báo</i>	<i>Có xảy ra dấu hiệu cảnh báo</i>	<i>Không bị trùng lặp (chưa được ghi nhận)</i>		
<p><b>Xác minh dấu hiệu cảnh báo</b></p> <p>↓</p> <p><i>Dấu hiệu cảnh báo trở thành sự kiện</i></p> <p>↓</p>				
<p><b>Đánh giá sự kiện</b></p> <p>↓</p>				
<p><b>Đề xuất đáp ứng</b></p>	<i>Báo cáo hoạt động giám sát dựa vào sự kiện hàng tháng.</i>			

Tùy theo mức độ ảnh hưởng của dấu hiệu cảnh báo hoặc sự kiện, các đơn vị có thể yêu cầu cơ sở y tế tuyến dưới hoặc đề nghị cơ sở y tế tuyến trên hỗ trợ tiến hành sàng lọc, xác minh dấu hiệu cảnh báo, thực hiện đánh giá và triển khai đáp ứng với sự kiện.

**PHỤ LỤC 4.**  
**HƯỚNG DẪN THAM KHẢO XÁC MINH SỰ KIỆN**

Tên đơn vị của người báo cáo:	
Nội dung và nguồn thông tin:	
Số điện thoại của người báo cáo:	
Ngày báo cáo:	
Địa điểm xảy ra dấu hiệu:	
Dấu hiệu có liên quan đến động vật/động vật bị bệnh/chết không?	1. Có      2. Không Nếu có, hãy mô tả sự kiện -----
Mô tả dấu hiệu nếu trường hợp bệnh ở người được báo cáo. 1. Liệt kê tất cả các dấu hiệu và triệu chứng đã biết được báo cáo 2. Điền ngày, tháng trường hợp bệnh được báo cáo đầu tiên	1. Có các dấu hiệu và triệu chứng nào? ----- 2. Ngày tháng trường hợp đầu tiên bắt đầu bị bệnh ----- 3. Số trường hợp bệnh: Trẻ em: _____ dưới 5 tuổi, _____ 5-16 tuổi Người lớn vị thành niên: _____ (trên 16 tuổi) 4. Có trường tử vong nào không? 1. Có      2. Không Nếu có, bao nhiêu Trẻ em: _____ dưới 5 tuổi, _____ 5-16 tuổi Người lớn vị thành niên: _____ (trên 16 tuổi)
Yếu tố dịch tễ liên quan (nếu có):	-----
Tình trạng hiện tại:	1. Đã kết thúc 2. Vẫn tiếp diễn
Nguyên nhân xảy ra dấu hiệu (nếu có):	-----
Thông tin khác (nếu có):	-----
Dấu hiệu có trở thành sự kiện hay không?	1. Có 2. Không 3. Chưa xác định

## PHỤ LỤC 5.

### HƯỚNG DẪN THAM KHẢO GHI NHẬN THÔNG TIN TỪ MẠNG LƯỚI THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG, INTERNET, MẠNG XÃ HỘI

#### 1. Thu thập thông tin

##### 1.1. Thu thập thông tin trong nước

- Thu thập các sự kiện y tế công cộng từ nguồn thông tin truyền thông đại chúng:
- + Tìm kiếm thủ công: lọc thông tin hàng ngày theo danh sách website liên quan
- Tìm kiếm tự động: sử dụng hệ thống lọc thông tin tự động *google alert* để thu thập thông tin với các bệnh ưu tiên theo thời gian.

##### 1.2. Thu thập thông tin quốc tế

- Thu thập các sự kiện y tế công cộng trên các website chuyên ngành y tế sau:

ProMed <http://www.promedmail.org/>

CIDRAP <http://www.cidrap.umn.edu/cidrap/index.html>

Thư viện Cochrane <http://www.cochrane.org/news>

Bản đồ sức khỏe <http://www.healthmap.org>

Tổ chức Y tế thế giới <http://www.who.int>

US.CDC: <http://www.cdc.gov>

##### 1.3. Thời gian

- Thời gian thu thập: hàng ngày từ 8h-12h sáng;
- Thời gian thông tin: từ 12h sáng 01 ngày trước ngày thực hiện thu thập thông tin đến 12h sáng ngày thực hiện thu thập thông tin;

#### 2. Thực hiện báo cáo

- Thời gian thực hiện báo cáo: bắt đầu từ 12h hàng ngày
- Thời gian hoàn thành dự thảo báo cáo: 12h-15h hàng ngày
- Thời gian gửi báo cáo và nhận phản hồi từ các đầu mối các lĩnh vực: 15h-16h hàng ngày.

**Thời gian hoàn thành báo cáo, gửi cho lãnh đạo: 16h-17h hàng ngày.**

## BẢNG KIỂM GIÁM SÁT HỖ TRỢ

(Tại Cơ sở khám, chữa bệnh, Phòng xét nghiệm, Cơ sở tiêm chủng, Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế)

### Mục tiêu

Bảng kiểm này được sử dụng để hỗ trợ các cán bộ giám sát trong các chuyến giám sát hỗ trợ tại các đơn vị triển khai Giám sát dựa vào sự kiện. Các thông tin ghi chép trong bảng kiểm được thực hiện thông qua quan sát trực tiếp và/hoặc trao đổi với các cán bộ có liên quan. Ngoài việc đánh dấu vào các mục trong bảng kiểm, các cán bộ sử dụng bảng kiểm cần ghi chép các thông tin minh họa, giải thích, chú thích cho từng nội dung có liên quan.

### Phần I: Thông tin chung

Đơn vị được giám sát hỗ trợ	
Ngày thực hiện giám sát	
Tên cán bộ cung cấp thông tin/Chức danh	
Tên cán bộ thực hiện giám sát/Chức danh	

### Phần II: Nhân sự, trang thiết bị, tài liệu & công cụ hỗ trợ hoạt động

STT	Hạng mục	Có/không (C/K)		Ghi chú
1	<b>Nhân sự</b>			
	Có phân công cán bộ đầu mỗi Giám sát dựa vào sự kiện không?	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
	Có thay đổi cán bộ đầu mỗi Giám sát dựa vào sự kiện kể từ lần giám sát trước không?	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
	Cán bộ đầu mỗi Giám sát dựa vào sự kiện có được tập huấn không?	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
2	<b>Tính sẵn có của các trang thiết bị phục vụ EBS</b>			
	Điện thoại còn hoạt động	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
	Internet còn hoạt động	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
	Máy tính còn hoạt động	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
3	<b>Tính sẵn có của các tài liệu &amp; công cụ EBS</b>			
	Hướng dẫn giám sát dựa vào sự kiện	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
	Biểu mẫu ghi nhận dấu hiệu cảnh báo	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
	Báo cáo kết quả hoạt động hàng tháng	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	
	Các tài liệu liên quan khác (nếu có)	C <input type="checkbox"/>	K <input type="checkbox"/>	

### Phần III: Quy trình thực hiện giám sát dựa vào sự kiện

*Hướng dẫn: Hỏi, quan sát & kiểm tra cách thực hiện giám sát dựa vào sự kiện tại cơ sở được giám sát. Ghi chú vào bảng dưới nếu phát hiện bất kì điểm không phù hợp nào trong việc thực hiện quy trình.*

--

### Phần IV: Kết quả hoạt động giám sát dựa vào sự kiện

Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
<b>Kết quả thực hiện</b> (ghi số lượng vào ô bên cạnh)		
Số dấu hiệu cảnh báo đã báo cáo trong tháng		
Số dấu hiệu cảnh báo đã báo cáo được xác minh trở thành sự kiện trong tháng		
Số dấu hiệu cảnh báo đã báo cáo trở thành sự kiện được đáp ứng trong tháng		

### Phần V: Khó khăn, Đề xuất, Khuyến nghị

Rà soát lại việc khắc phục theo các khuyến nghị từ lần giám sát trước	
Khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện EBS	
Đề xuất/mong muốn của cơ sở được đánh giá	
Khuyến nghị của đoàn giám sát	

**ĐẠI DIỆN  
ĐƠN VỊ GIÁM SÁT**

**ĐẠI DIỆN  
ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT**